



# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRONG NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP TƯ THỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG THỊ VIỆT LIÊN

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh  
Email: [truongthivietlien@gmail.com](mailto:truongthivietlien@gmail.com)

**Tóm tắt:** Các nhóm trẻ độc lập tư thực ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian gần đây phát triển mạnh về số lượng, góp phần giảm bớt gánh nặng và tình trạng quá tải cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đáp ứng nhu cầu được đến trường của trẻ dưới 36 tháng ở TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, công tác quản lý các nhóm trẻ độc lập tư thực hiện nay có những khó khăn và bất cập. Bài viết đưa ra các giải pháp: Phân cấp quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhóm trẻ độc lập tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nhóm trẻ độc lập tư thực; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực; huy động các lực lượng xã hội tham gia, giám sát hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội và thực hiện đánh giá, thi đua khen thưởng mang tính công bằng.

**Từ khóa:** Chăm sóc; giáo dục; nhóm trẻ độc lập tư thực; quản lý; chất lượng giáo dục.

(Nhận bài ngày 03/8/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/9/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước Việt Nam, bộ, ngành và các địa phương đã rất quan tâm đến phát triển giáo dục mầm non (GDMN) nói chung, đến chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi nói riêng. Năm 2016 Việt Nam có 5,7 triệu trẻ em dưới 36 tháng tuổi, chiếm 6,6% dân số [1], tuy nhiên, mới chỉ thu hút được 26% trẻ dưới 36 tháng tuổi ra lớp [2]. Việc gần ¾ trẻ dưới 36 tháng phải ở nhà đã dẫn đến tình trạng không đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong sự phát triển của trẻ em độ tuổi này (25% trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi, trong đó trẻ dưới 36 tháng chiếm tỉ lệ cao, ở khu vực dân tộc thiểu số (DTTS) thậm chí đến 50% trẻ dưới 36 tháng bị suy dinh dưỡng [3]).

TP. Hồ Chí Minh là địa phương có sự phát triển “nóng” về kinh tế - xã hội, thu hút lực lượng lớn lao động trẻ từ mọi miền đất nước về làm việc và sinh sống, dẫn đến gia tăng mạnh mẽ số người học ở các cấp, bậc học, tạo ra áp lực không nhỏ cho hệ thống cơ sở giáo dục công lập, trong đó có cơ sở GDMN. Việc ngày càng tăng về số lượng các nhóm trẻ độc lập tư thực đã mang lại những tác động tích cực, góp phần giảm bớt gánh nặng và tình trạng quá tải cho các cơ sở GDMN công lập, đáp ứng nhu cầu được đến trường của trẻ dưới 36 tháng ở TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, công tác quản lý các nhóm trẻ độc lập tư thực (ĐLTT) hiện nay có những khó khăn và bất cập, chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng, chưa nói gì đến đảm bảo sự phát triển bền vững của loại hình này. Vì vậy, việc tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục ở nhóm trẻ ĐLTT hiện nay là vấn đề rất cần thiết và cấp bách đối với ngành GDMN ở TP. Hồ Chí Minh.

## 2. Nhóm trẻ độc lập tư thực và quản lý nhóm trẻ

### độc lập tư thực ở Việt Nam

Nhóm trẻ ĐLTT là cơ sở GDMN thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nhóm trẻ ĐLTT do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

Nhóm trẻ ĐLTT thực hiện nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi theo Chương trình GDMN do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành. Trong nhóm trẻ ĐLTT, trẻ em được tổ chức thành các nhóm trẻ theo độ tuổi với số lượng tối đa trong mỗi nhóm trẻ là: 15 trẻ với nhóm trẻ 3-12 tháng; 20 trẻ với nhóm trẻ 13-24 tháng; 25 trẻ với nhóm trẻ 25-36 tháng. Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm không đủ 50% so với số trẻ tối đa được quy định thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép. Nhóm trẻ ĐLTT có tổng số trẻ không quá 50.

#### Quản lý nhóm trẻ ĐLTT ở Việt Nam:

Quản lý nhóm trẻ ĐLTT là hệ thống những tác động có hướng đích của chủ thể quản lý đến khách thể (đối tượng quản lý) nhằm đưa nhóm trẻ ĐLTT vận hành theo nguyên tắc giáo dục để thực hiện được mục tiêu giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi. Chủ thể quản lý nhóm trẻ ĐLTT phải thực hiện nghiêm túc các quy định có liên quan trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Trong thời gian gần đây, vấn đề quản lý nhóm trẻ ĐLTT ở Việt Nam được quan tâm sâu sắc (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Vụ GDMN Bộ GD&ĐT...). Năm 2009, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tiến hành khảo sát thực trạng và nhu cầu gửi trẻ dưới 36 tháng tuổi, từ đó đưa ra một số đề xuất

về mặt chính sách đối với việc phát triển nhóm trẻ ĐLTT ở Việt Nam. Năm 2010, nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Trâm về “Đổi mới quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập trong quá trình hội nhập quốc tế” đã chỉ ra thực trạng và một số giải pháp quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập. Năm 2014, Vụ GDMN đã tổ chức Hội thảo về công tác quản lý các nhóm, lớp mầm non ĐLTT tại TP. Hồ Chí Minh (ngày 27/2/2014) và Hà Nội (ngày 06/3/2014). Sở GD&ĐT các tỉnh phối hợp với các địa phương như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hải Dương... đã lần lượt tổ chức các hội thảo về vấn đề quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập, đặc biệt là quản lý các trường mầm non (MN) tư thực, các nhóm trẻ ĐLTT. Năm 2015-2016, Trung tâm Nghiên cứu GDMN, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, được sự tài trợ của UNICEF đã tiến hành nghiên cứu “Thực trạng và cơ chế quản lý nhóm trẻ ĐLTT tại Việt Nam” trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn tại 3 khu vực: Khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, khu vực DTTS. Nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp khắc phục rào cản trong cơ chế quản lý theo hướng lồng ghép - chi phí thấp góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng ở Việt Nam. Tổng hợp các kết quả nghiên cứu và các báo cáo thống kê của Bộ GD&ĐT (Vụ GDMN, Sở GD&ĐT các tỉnh)... đưa ra một số nét khái quát về công tác quản lý các nhóm trẻ ĐLTT ở Việt Nam đây cũng là cơ sở để đề xuất giải pháp quản lý nhóm trẻ ĐLTT ở TP. Hồ Chí Minh.

### 3. Thực trạng hệ thống các cơ sở giáo dục mầm non và mức độ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng ở TP. Hồ Chí Minh

#### 3.1. Mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non nhận chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng ở TP. Hồ Chí Minh

Bảng 1 cho thấy:

- Nhóm trẻ ĐLTT có số lượng đông đảo nhất (gấp 3 lần nhóm trẻ trong trường MN tư thực và gần 4 lần so với nhóm trẻ trong trường MN công lập) và có xu hướng tăng mạnh trong 3 năm vừa qua.

- Nhóm trẻ trong trường MN công lập có số lượng ít nhất và cũng ít biến động, trong khi nhóm trẻ trong trường MN tư thực vừa nhiều hơn, đồng thời trong năm học gần nhất có xu hướng tăng mạnh hơn.

#### 3.2. Khả năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng của các cơ sở giáo dục mầm non

Trường MN công lập và tư thực chiếm ưu thế lớn trong việc thu hút trẻ 3-5 tuổi đến trường. Tuy nhiên, rất ít trường nhận trẻ dưới 36 tháng (nếu có chỉ nhận trẻ từ 18 tháng) đồng thời, trường MN công lập chỉ nhận trẻ là con của các cha, mẹ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn, trường MN tư thực không khuyến khích gửi trẻ độ tuổi này vì chi phí chăm sóc, giáo dục cao hơn trẻ từ 3-5 tuổi trong khi thu phí/trẻ khá tương đồng nhau.

Các nhóm trẻ ĐLTT thu hút lượng lớn trẻ dưới 36

tháng vào. Trong thời gian gần đây, phòng GD&ĐT các quận, huyện và thành phố đã rà soát và đóng cửa những nhóm trẻ không đảm bảo chất lượng, tạo sự yên tâm khi gửi con vào loại hình này ở các bậc cha, mẹ.

Bảng 2 cho thấy số trẻ dưới 36 tháng được gửi ở các nhóm trẻ ĐLTT chiếm tỉ lệ rất cao, trung bình 40,7%, cao hơn số lượng trẻ gửi ở các trường MN công lập và tư thực. Đồng thời, có xu hướng khá ổn định trong 3 năm gần đây (trong khi số trẻ dưới 36 tháng ở các trường MN tư thực giảm đáng kể trong năm học 2016-2017).

Mặc dù hệ thống cơ sở GDMN phát triển mạnh ở TP. Hồ Chí Minh, tuy nhiên, vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ dưới 36 tháng của cha, mẹ do vậy, số lượng trẻ dưới 36 tháng tuổi được chăm sóc ở nhà vẫn chiếm một tỉ lệ khá lớn [4].

### 4. Thực trạng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực tại TP. Hồ Chí Minh

#### 4.1. Điều kiện cơ sở vật chất

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, các nhóm trẻ ĐLTT được chia thành 2 dạng như sau:

- Các nhóm trẻ có thu phí cao, có sự đầu tư rất lớn về cơ sở vật chất và môi trường sư phạm, trường đẹp, trang thiết bị hiện đại, các phòng học được tổ chức phù hợp với tâm lý lứa tuổi của trẻ.

- Một số nhóm trẻ thu phí thấp, thường thuê mượn cơ sở vật chất (CSVC), dạng nhà phố, nhỏ hẹp, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi hạn chế, thiếu sân chơi...

Còn một số nhóm trẻ ĐLTT dưới 30 cháu, phù hợp với sự lựa chọn của cha, mẹ là những người lao động nghèo (thu phí thấp, gần nhà, có sự linh hoạt về thời gian đón, trả trẻ) thường chỉ thực hiện chức năng giữ trẻ trong các phòng thuê mượn thiếu đồ dùng đồ chơi, sử

Bảng 1: Số lượng nhóm trẻ dưới 36 tháng trong các cơ sở GDMN

Năm học	Số lượng nhóm trẻ dưới 36 tháng		
	Trường MN công lập	Trường MN Tư thực	Nhóm trẻ ĐLTT
2014-2015	428	541	1499
2015-2016	431	594	1616
2016-2017	450	650	1703
TB chung	436	595	1606

(Theo nguồn thống kê Phòng GDMN, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2: Số lượng trẻ dưới 36 tháng đến trường ở TP. Hồ Chí Minh

TT	Trẻ dưới 36 tháng được CS-GD	Năm học			TB trẻ/năm	Tỉ lệ (%)
		2014-2015	2015-2016	2016-2017		
1	Tổng số trẻ dưới 36 tháng	73 743	66 757	53 720	64 740	100%
2	Trường MN công lập	26 878	24 841	21 673	24 464	37,8
3	Trường MN tư thực	19 432	14 466	7 872	13 923	21,5
4	Nhóm trẻ ĐLTT	27 433	27 450	24 175	26 352	40,7

(Theo nguồn thống kê Phòng GDMN, Sở GD & ĐT TP. Hồ Chí Minh)



dụng chung bếp và khu vực vệ sinh với gia đình, không có sân chơi để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

**4.2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

Các nhóm trẻ ĐLTT nhỏ lẻ chủ yếu thực hiện chức năng “giữ trẻ”, khó có thể đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi theo yêu cầu của Chương trình GDMN. Cụ thể:

- Các nhóm trẻ ĐLTT có xu hướng chú trọng nhiều hơn đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuy nhiên, việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm trẻ ĐLTT còn bị thả nổi: Chế độ sinh hoạt được chủ nhóm trẻ tự lập ra, thường không phù hợp với sự phát triển của trẻ dưới 36 tháng, hoặc chủ nhóm tham khảo từ chế độ sinh hoạt ở các trường MN công lập, tư thực - nơi chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3-5 tuổi là chính; chế độ dinh dưỡng không đảm bảo nhu cầu phát triển của trẻ; thực đơn ít thay đổi...

- Chất lượng nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm trẻ ĐLTT khó kiểm soát. Chi phí cho bữa ăn của trẻ thường thấp và do chủ nhóm tự cân đối thu-chi trên cơ sở kinh doanh có lãi.

- CSVC của bếp ăn chưa đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh; người nấu ăn cho trẻ đa số thiếu các chứng chỉ cần thiết để hành nghề; thiếu sự kiểm soát chặt chẽ khẩu phần, chất lượng bữa ăn thực tế của cơ quan quản lý (kiểm tra dựa trên sổ sách và bảng thực đơn của nhóm lớp).

- Điều kiện của các nhóm trẻ ĐLTT chưa đảm bảo cho việc thực hiện có chất lượng các nội dung và hoạt động giáo dục theo yêu cầu của chương trình các hoạt động giáo dục trong nhóm trẻ ĐLTT thường không được chú trọng. Đa số chủ nhóm không nắm chắc được nội dung giáo dục của chương trình nên không hỗ trợ và kiểm soát được việc thực hiện chương trình của giáo viên; giáo viên khó thực hiện được nội dung và hoạt động giáo dục theo yêu cầu của chương trình trong điều kiện cô ít, nhóm trẻ đông và ghép quá nhiều độ tuổi.

- Nhiều nhóm trẻ ĐLTT hoạt động chưa có tính ổn định và không có kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững. Việc quản lý hồ sơ, sổ sách ở các nhóm trẻ ĐLTT còn chưa thực sự khoa học. Nhiều chủ nhóm không có chuyên môn mầm non nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng, quản lý các hồ sơ, sổ sách chuyên môn.

**4.3. Công tác quản lý, chỉ đạo của TP. Hồ Chí Minh và những rào cản trong quản lý, chỉ đạo đối với phát triển nhóm trẻ độc lập tư thực**

Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Bộ GD&ĐT về phát triển hệ thống cơ sở GDMN bằng các văn bản cụ thể như:

+ Công văn số 2507/GDĐT-MN ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Sở GD&ĐT về thực hiện Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ GD&ĐT.

+ Kế hoạch số 2794/KH-GDĐT-MN ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Sở GD&ĐT về kế hoạch năm học 2016 - 2017 GDMN.

+ Chỉ thị 20/2013/CT-UBND ngày 20/12/2013 về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở GDMN tại TP. Hồ Chí Minh.

+ Kế hoạch số 4329/KH-GDĐT-MN ngày 14 tháng

12 năm 2016 của Sở GD&ĐT về kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” - Năm 2017.

+ Công văn số 4417/GDĐT-MN ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Sở GD&ĐT về việc quản lý công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Thành phố đã ban hành một số văn bản thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên mầm non, hỗ trợ phát triển các nhóm trẻ ĐLTT như sau:

+ Công văn số 2509/UBND-VX ngày 04 tháng 6 năm 2014 về Đề án hỗ trợ GDMN TP. Hồ Chí Minh.

+ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ GDMN Thành phố.

+ Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2014 ban hành Kế hoạch Chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng tuổi trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến 2020.

+ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 ban hành chính sách đầu tư đối với GDMN và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học MN trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2014 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và GDMN TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Ngoài ra từng quận, huyện có những văn bản chỉ đạo riêng theo đặc thù của địa phương.

Tuy nhiên, công tác quản lý phát triển nhóm trẻ ĐLTT của TP. Hồ Chí Minh còn gặp nhiều rào cản từ nhiều phía, có thể nêu:

+ Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo liên ngành cũng đã được đề cập tới. Tuy nhiên quy định trách nhiệm và quy tắc phối hợp giữa các bên liên quan còn chưa rõ ràng. Nhiều quy định trong các văn bản luật còn diễn đạt chung chung, chưa rõ ràng gây khó khăn trong quá trình triển khai.

+ Còn thiếu các văn bản mang tính quy chuẩn, được sử dụng nhiều lần, làm cơ sở cho các nhóm trẻ chủ động trong việc tự đánh giá, kiểm định trong quá trình thành lập và duy trì hoạt động của nhóm.

+ Thành phố đã có quy định riêng hỗ trợ cho các nhóm trẻ ĐLTT trên địa bàn (theo tinh thần Quyết định 404/QĐ TTg, theo Nghị quyết 01) như hỗ trợ đồ dùng trang thiết bị, hỗ trợ tiền cho nhóm, cho vay không lấy lãi để cải tạo CSVC, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ tiền ăn cho trẻ con em công nhân trong các khu công nghiệp... tuy nhiên do thuê mượn mặt bằng nên một số nhóm trẻ chưa cải tạo được CSVC đủ điều kiện để cấp phép.

+ Do dân nhập cư nhiều nên còn cho phép các nhóm trẻ mọc lên với mật độ quá dày làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển, thu hút trẻ và tăng thu nhập của các nhóm.

+ Trình độ chuyên môn của chủ nhóm và giáo viên/bảo mẫu hạn chế nên việc thực hiện các quy định về quản lý và hoạt động của các nhóm trẻ ĐLTT chưa hiệu

quả.

+ Chủ các nhóm trẻ chưa nắm rõ các văn bản luật quy định về quyền hạn, trách nhiệm các bên, các yêu cầu trong việc cấp phép và quản lý đối với hoạt động của nhóm trẻ ĐLTT, do đó họ thường mang tâm lý đối phó, thiếu tự tin khi tiếp xúc với các cấp quản lý nhà nước và quản lý ngành và không chủ động đề xuất, tham mưu và phối hợp với chính quyền và tổ chức xã hội, cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm trẻ ĐLTT.

+ Cha mẹ chưa nhận thức được trách nhiệm và quyền được tham gia quản lý các hoạt động chăm sóc giáo dục của các nhóm trẻ.

+ Cộng đồng dân cư ở một số địa bàn chưa ý thức được trách nhiệm hoặc còn tâm lý e ngại/sợ sệt trong việc chủ động phát hiện tố giác các nhóm trẻ có sai phạm (nhóm trẻ chưa cấp phép, bạo hành, gây mất an toàn, mất vệ sinh).

+ Cán bộ chuyên trách của Phòng GD&ĐT, UBND cấp xã, phường còn mỏng và phải đảm trách nhiều công việc trên một địa bàn rộng nên sự giám sát, hỗ trợ cho các nhóm trẻ ĐLTT thường không kịp thời và hiệu quả.

### **5. Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực tại TP. Hồ Chí Minh**

#### **5.1. Chú trọng phân cấp quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập, nhóm trẻ độc lập tư thực**

Tổ chức phân cấp quản lý rõ ràng, các trường MN ngoài công lập do quận, huyện cấp phép thành lập, các nhóm lớp MN ngoài công lập do phường, xã cấp phép thành lập. Phòng GD&ĐT quận, huyện chỉ quản lý, chỉ đạo về chuyên môn và tham mưu cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Trong nhiều năm, TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các quận, huyện tạo điều kiện cho các nhóm trẻ ĐLTT được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, tham gia phong trào thi đua, khen thưởng như các trường công lập trong quận (huyện) và phân công ban giám hiệu của các trường công lập theo dõi, hỗ trợ các nhóm trẻ ĐLTT trên địa bàn về chuyên môn.

#### **5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nhóm trẻ độc lập tư thực**

Các quận, huyện đã thành lập Tổ kiểm tra các cơ sở GDMN trên địa bàn với các thành phần như: Đại diện của Phòng GD&ĐT, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Dự phòng, Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, đại diện phường... để thực hiện công tác kiểm tra tại các nhóm trẻ ĐLTT.

Thành phố chỉ đạo các quận, huyện phối hợp với các ban ngành tại địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động của các nhóm trẻ ĐLTT, phát hiện và xử lý kịp thời đối với các nhóm trẻ không phép, kiên quyết đóng cửa các nhóm, điểm không an toàn cho trẻ. Hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trẻ có đủ điều kiện hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp phép hoạt động.

Trong thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền địa phương đã tập trung kiểm tra 956 nhóm ĐLTT không

phép, qua đó hướng dẫn 267 nhóm, lớp đủ điều kiện cấp phép và kiên quyết giải tán 642 nhóm trẻ ĐLTT không đủ điều kiện về cơ sở vật chất. Những trẻ ở các nhóm này được chuyển sang học ở các trường công lập hoặc nhóm trẻ ĐLTT có phép.

#### **5.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kĩ năng quản lí và chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực**

Sở GD&ĐT, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về kĩ năng chăm sóc trẻ cho những người tham gia giữ trẻ.

Sở GD&ĐT phối hợp với các trường sư phạm, Trường Đại học Sài Gòn tổ chức đào tạo và bồi dưỡng GVMN đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở tất cả các nhóm trẻ ĐLTT.

Sở GD&ĐT tạo xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, bảo mẫu, cấp dưỡng ở các nhóm trẻ ĐLTT.

Thực hiện đề án: Xây dựng lộ trình nhận trẻ từ 6 tháng tuổi trong đó bồi dưỡng GVMN kĩ năng, kiến thức chăm sóc trẻ 6 tháng tuổi, chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất.

#### **5.4. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất ở các nhóm trẻ độc lập tư thực đón trẻ dưới 36 tháng**

Thành phố có thêm nhiều chính sách đãi ngộ để thu hút người dân đầu tư như: Cho vay vốn kích cầu với thời gian từ 10 đến 15 năm không lãi suất, cho thuê đất trong thời gian dài; cho các nhóm trẻ ĐLTT vay không trả lãi từ 200 đến 300 triệu để đầu tư cơ sở vật chất theo Nghị quyết 01 hoặc hỗ trợ vốn vay qua quỹ tín dụng phụ nữ, nguồn ngân hàng chính sách xã hội qua quỹ giải quyết việc làm.

Tăng cường đầu tư xây dựng trường, lớp công lập để nhận giữ trẻ 6 đến 18 tháng; cho thấy số lượng giữ trẻ 6 đến 18 tháng tuổi tăng lên ở các trường mầm non công lập, đã giúp giảm bớt số lượng gửi trẻ ở các nhóm trẻ ĐLTT.

#### **5.5. Huy động các lực lượng xã hội tham gia, giám sát hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhóm trẻ độc lập tư thực**

Công tác quản lý nhóm trẻ ĐLTT đòi hỏi sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng. Thực tiễn đã chứng minh ở nơi nào có sự phối hợp đồng bộ và chặt chẽ của các lực lượng xã hội thì nơi đó sẽ quản lý nhóm trẻ ĐLTT tốt hơn.

##### *a) Đối với tổ dân phố:*

+ Nắm tình hình hình hoạt động của các nhóm trẻ ĐLTT trên địa bàn.

+ Phát hiện nhóm trẻ thành lập mới nhận trẻ, có giấy phép hoạt động hay không? Vì sao chưa được cấp phép? Trao đổi, đề xuất với chủ nhóm hướng xin giấy phép, xem xét có thể hỗ trợ được những vấn đề gì?...

+ Báo cáo tình hình của các nhóm trẻ ĐLTT trong các cuộc họp của tổ dân phố và trong các cuộc họp giao ban của UBND phường/xã.



b) Đối với cha mẹ gửi các nhóm trẻ ĐLTT:

+ Khuyến khích cha mẹ tìm hiểu thực trạng công tác quản lí nhóm lớp, CSVC, đội ngũ GVMN, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ (chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ) thông qua việc thăm lớp, trao đổi với cán bộ quản lí, GVMN, người chăm sóc trẻ, trao đổi với các phụ huynh khác, tìm hiểu qua trẻ (thói quen, kĩ năng,...).

+ Tại các cuộc họp khu phố, phản ánh tình hình quản lí, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm trẻ ĐLTT và đề xuất kiến nghị, nhu cầu: Về CSVC, về đội ngũ cán bộ giáo viên, về sự hỗ trợ của địa phương...

+ Thành lập câu lạc bộ phụ huynh nhóm trẻ ĐLTT để phụ huynh tham gia góp ý, phối hợp quản lí giám sát hoạt động tại đây.

c) Huy động các tổ chức xã hội tham gia phát triển và quản lí nhóm trẻ ĐLTT

Chính quyền địa phương huy động sức mạnh từ các tổ chức xã hội về giáo dục như hội cựu giáo chức, hội khuyến học, hội phụ nữ, y tế để thành lập các trung tâm tư vấn hỗ trợ, giám sát hoạt động của các nhóm trẻ ĐLTT.

**5.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội và thực hiện đánh giá, thi đua khen thưởng mang tính công bằng**

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về GD&ĐT ngoài công lập, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị: Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội liên hiệp phụ nữ... trong việc giám sát hoạt động chăm sóc, nuôi, dạy trẻ tại các nhóm trẻ ĐLTT, phát hiện kịp thời những điểm giữ trẻ không phép để kịp thời phối hợp chấn chỉnh, xử lí những sai phạm.

Hệ thống báo đài thành phố thường xuyên tổ chức tuyên truyền để tác động vào nhận thức của toàn xã hội, cương quyết đấu tranh với cái ác, với những việc làm vi phạm pháp luật.

Trong đánh giá thi đua khen thưởng cấp quận, cấp thành phố, khen thưởng chuyên đề... không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập. Nhiều cơ sở GDMN ngoài công lập đã được khen tặng danh hiệu thi đua,

nhờ đó đã động viên và khuyến khích các cơ sở GDMN ngoài công lập nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp: Vừa đào tạo bồi dưỡng, cải tạo CSVC, chế độ chính sách... giúp cho các cơ sở GDMN ngoài công lập hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

**6. Kết luận**

Các nhóm trẻ ĐLTT ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian gần đây phát triển mạnh về số lượng, góp phần giảm bớt gánh nặng và tình trạng quá tải cho các cơ sở GDMN công lập, đáp ứng nhu cầu được đến trường của trẻ dưới 36 tháng ở TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, công tác quản lí các nhóm trẻ độc lập tư thực hiện nay có những khó khăn và bất cập. Chúng tôi đưa ra các giải pháp: Phân cấp quản lí cơ sở GDMN ngoài công lập, nhóm trẻ ĐLTT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nhóm trẻ ĐLTT; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kĩ năng quản lí và chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhóm trẻ ĐLTT; huy động các lực lượng xã hội tham gia, giám sát hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhóm trẻ ĐLTT; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội và thực hiện đánh giá, thi đua khen thưởng mang tính công bằng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2016.
- [2]. Báo cáo của Vụ Giáo dục Mầm non, 2016.
- [3]. Báo cáo của PLAN về Ảnh hưởng của văn hóa các dân tộc thiểu số đến chăm sóc, giáo dục và phát triển trẻ thơ, 2016.
- [4]. Báo cáo về thực trạng quản lí nhóm trẻ độc lập tư thực ở TP. Hồ Chí Minh, 2016, UNICEF.
- [5]. Đặng Thị Lan Hương, (1999), *Tìm hiểu thực trạng thực hiện các phương pháp quản lí trường mầm non*, Trường Cao đẳng Sư phạm nhà trẻ - mẫu giáo Tung ương 1.

**SOLUTIONS FOR IMPROVING QUALITY OF CARING AND EDUCATING PRIVATE INDEPENDENT KID GROUPS IN HOCHIMINH CITY**

**TRUONG THI VIET LIEN**

**Hochiminh City Department of Education and Training**

**Email: [truongthivietlien@gmail.com](mailto:truongthivietlien@gmail.com)**

**Abstract:** *In Hochiminh City, independent kid groups has rapidly developed in terms of quantity, contributed to reducing the burden and overcrowding in public preschool institutions, meeting the need to go to school for children under 36 month old in Hochiminh City. However, its management faces difficulties and inadequacies. The article presents solutions: decentralization of management at non-public kindergartens, independent kid groups; strengthen the inspection and supervision of private independent kid groups; strengthen training and fostering skills in managing, caring and educating these children; mobilize social forces to participate and supervise these children's care and education; strengthen the propaganda, raise the awareness of the society and conduct fair evaluation and reward.*

**Keywords:** *Caring; education; private independent kid groups; management; education quality.*